

Nâng cao năng lực sử dụng đất nông nghiệp bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

TS. NGUYỄN THỊ LÊ VINH

Trường Đại học Vinh

Email: vinhsarah@gmail.com

LÊ BÁ HÒA

UBND huyện Tương Dương, Nghệ An

Tóm tắt: Sử dụng đất nông nghiệp theo hướng bền vững là một trong những vấn đề cấp thiết đối với người dân cả nước nói chung và đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng. Từ thực trạng sử dụng đất nông nghiệp của đồng bào DTTS ở huyện Tương Dương, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sử dụng đất nông nghiệp cho đồng bào DTTS theo hướng bền vững.

Từ khóa: sử dụng đất nông nghiệp bền vững, dân tộc thiểu số, huyện Tương Dương.

1. Vài nét về huyện Tương Dương

Huyện Tương Dương nằm tại vùng miền núi cao biên giới ở phía Tây Nam của tỉnh Nghệ An và là một trong những địa phương thuộc danh sách 62 huyện nghèo của cả nước, với diện tích hơn 2.800 km², chiếm 17% diện tích tự nhiên của tỉnh nhưng phần lớn là đồi núi dốc, đất bằng chỉ chiếm hơn 2,8%. Đặc biệt, với 58 km đường biên giới Việt - Lào, huyện Tương Dương là nơi sinh sống của 90% đồng bào DTTS, bao gồm 6 dân tộc anh em như Kinh, Thái, Khơ Mú, Mông, Tày Poọng, Ô Đu. Với 17 xã, thị trấn có tổng cộng 16.383 hộ DTTS và 68.343 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 89,9% dân số toàn huyện. Mỗi dân tộc mang theo những nét văn hoá đặc trưng, có những truyền thống, phong tục riêng biệt tạo nên sự đa dạng về bức tranh văn hoá phong phú của địa phương này.

Nền kinh tế của đồng bào DTTS ở đây chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi là hoạt động chính. Tuy nhiên, việc canh tác trên những cánh đồng đất đồi phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, nguồn nước và các phương tiện sản xuất giới hạn đã làm giảm hiệu quả và năng suất lao động. Các sản phẩm nông sản thường phải cạnh tranh với các sản phẩm từ các vùng khác, khó khăn trong tiếp cận thị trường và giá cả không ổn định, vì vậy đời sống của người DTTS ở huyện Tương Dương vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2. Chính sách về phát triển sản xuất đất nông nghiệp cho đồng bào DTTS ở huyện Tương Dương

Được sự chỉ đạo mạnh mẽ từ Tỉnh uỷ Nghệ An, huyện Tương Dương đã triển khai hàng loạt các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào các DTTS. Với diện tích tự nhiên rộng lớn, chiếm 17% diện tích tỉnh nhưng chỉ có 0,32% đất nông nghiệp. Bên cạnh

đó, do đặc điểm địa hình phức tạp và sự đa dạng về dân tộc, điều này tạo ra nhiều thách thức trong việc phát triển kinh tế và xã hội. Trước những khó khăn này, chính quyền huyện Tương Dương đã xây dựng nhiều chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng DTTS như Chương trình 134, 135 và Nghị quyết 30a, nhằm hỗ trợ đầu tư cho các vùng nghèo; các biện pháp hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cũng đã được áp dụng để giúp các hộ DTTS nghèo ở các vùng đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ di dân tái định cư và chương trình xây dựng nông thôn mới cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện điều kiện sống và tạo cơ sở vững chắc cho phát triển bền vững. Các chương trình mục tiêu quốc gia đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế của cộng đồng DTTS ở huyện Tương Dương. Nhờ những chính sách này, những gia đình khó khăn đã nhận được sự hỗ trợ về cây trồng, cách thức sản xuất, khoa học kỹ thuật giúp cải thiện điều kiện sống và sản xuất. Đồng thời, việc đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng cũng tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho sự phát triển kinh tế của người dân trong khu vực tạo ra các mô hình kinh tế mới, giúp cộng đồng DTTS phát triển bền vững.

3. Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Tương Dương

3.1. Nhận thức của đồng bào DTTS về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về sử dụng đất nông nghiệp

Để đánh giá năng lực tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số với các chính sách về việc sử dụng đất nông nghiệp ở Tương Dương, tác giả tiến hành khảo sát 300 người dân thuộc đối tượng DTTS và đã nhận được kết quả như sau:

Trong số 300 người dân được khảo sát, chỉ có 9%

(27/300) người dân được cho là có năng lực tiếp cận tốt, những người dân này có khả năng hiểu rõ và áp dụng những chính sách được đưa ra một cách hiệu quả. Phần lớn còn lại, gồm 21% (63/300) người dân có năng lực tiếp cận khá, 25% (75/300) có năng lực tiếp cận trung bình, và đáng chú ý là có tới 45% (135/300) người dân được đánh giá là có năng lực tiếp cận kém.

Sự chênh lệch lớn giữa những nhóm người dân cho thấy rõ sự không đồng đều trong việc tiếp cận thông tin và chủ trương, chính sách của Nhà nước trong cộng đồng đã ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Các nhóm dân cư không có năng lực tiếp cận chính sách sẽ không tận dụng được các cơ hội và lợi ích từ các chính sách hỗ trợ, tạo nên sự mất cân đối và bất bình đẳng trong phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

Dựa trên kết quả khảo sát 300 người DTTS tại Tương Dương, không ai có mức độ hiểu biết nhiều về các chính sách đất nông nghiệp của Nhà nước. Trong số này, chỉ có 45 người hiểu một cách tương đối, chiếm 15% và 255 người chỉ hiểu ít về đường lối, chính sách đất nông nghiệp, chiếm 85%.

Như vậy, với kết quả khảo sát cho thấy cộng đồng DTTS tại Tương Dương đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận và hiểu biết về các chính sách của Nhà nước liên quan đến đất nông nghiệp. Nhiều thành viên trong cộng đồng DTTS thường không hiểu rõ về các chính sách và quy định pháp luật liên quan đến việc sử dụng đất nông nghiệp. Điều đó gây ra nhiều vấn đề về sử dụng đất, quản lý tài nguyên và thậm chí là sự không đồng đều trong phân phối lợi ích từ các chính sách. Do đó, việc cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch các chính sách về đất nông nghiệp là cực kỳ quan trọng, đồng thời cần có các biện pháp và chương trình giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức của cộng đồng về các chính sách. Chỉ khi có sự tham gia tích cực và hiểu biết đầy đủ từ cộng đồng thì mới có được sự đảm bảo công bằng và bền vững trong việc quản lý và sử dụng đất nông nghiệp tại địa phương.

3.2. Kết quả sử dụng đất nông nghiệp của đồng bào DTTS huyện Tương Dương

Thứ nhất, về thực trạng đất nông nghiệp của đồng bào DTTS huyện Tương Dương.

Đất dành cho trồng rừng sản xuất chiếm tỷ lệ lớn nhất, với diện tích 126.543,87 ha, tương đương khoảng 47,40% so với diện tích đất nông nghiệp. Đất rừng phòng hộ có diện tích là 93.456,81 ha, chiếm khoảng 35,01% so với diện tích đất nông nghiệp. Đất rừng đặc

dụng chiếm phần nhỏ hơn, với diện tích là 39.496,81 ha, chiếm khoảng 15% so với diện tích đất nông nghiệp. Đặc biệt, đất trồng cây hàng năm là 1.777,83, chiếm diện tích rất nhỏ chỉ 0,7%, đất trồng cây lâu năm là 1.320,31, chiếm khoảng 0,5% và đất trồng cây lúa nước là 847,14ha, chiếm khoảng 0,003% so với diện tích đất nông nghiệp; và diện tích nhỏ đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác. Như vậy, ở huyện Tương Dương có sự đa dạng trong tình hình sử dụng đất nông nghiệp, điều này là thuận lợi để người dân có thể tận dụng tối đa các loại đất khác nhau để sản xuất nông nghiệp.

Thứ hai, thực trạng sử dụng đất của đồng bào DTTS. Với điều kiện đất nông nghiệp chỉ chiếm diện tích nhỏ so với tổng diện tích đất nông nghiệp, diện tích chủ yếu là đất trồng rừng. Vì thế, đồng bào DTTS huyện Tương Dương đã biết tận dụng lợi thế các loại đất để phát triển sản xuất.

Đối với loại hình sử dụng đất trồng lúa, đồng bào DTTS đã biết tận dụng vùng đất màu mỡ ven sông với khả năng tưới tiêu tốt để trồng lúa. Giống lúa chủ yếu được người dân áp dụng là giống thuần X21, Xi23, JO2, HT1, LDA1, TH5, Khang dân, v.v. với gạo dẻo, thơm ngon, phù hợp với khí hậu của địa phương. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, bà con dân tộc đã trồng thử nghiệm các giống lúa mới như BT-E1 và giống thuần NA2, AC5, BT-E1, NA2 mang lại năng suất cao.

Đối với loại hình sử dụng đất cây hàng năm: một số hộ dân đã chuyển đổi từ việc trồng cây hàng năm như ngô và sắn sang trồng cây ăn quả trên các đồi núi, mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể. Trong danh sách các loại cây ăn quả phổ biến, các loại như chuối, ổi, mít, thanh long đỏ được ưu chuộng và đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Loại hình sử dụng đất trồng rừng: huyện Tương Dương có diện tích đất trồng rừng sản xuất chiếm 47,8%, phát triển với các loại cây như keo, xoan, mít..., đóng góp vào việc bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái và phát triển kinh tế của địa phương. Sự phát triển ổn định của loại hình sử dụng đất này không chỉ là nguồn thu nhập mà còn là nền tảng cho sự triển bền vững của cộng đồng DTTS tại huyện Tương Dương.

Thứ ba, hiệu quả của việc sử dụng đất nông nghiệp của đồng bào DTTS trên địa bàn huyện Tương Dương. Thực hiện tốt công tác đầu tư thâm canh, tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp, năm 2023, tổng diện tích gieo trồng 7.621,4 ha, đạt 92,8% kế hoạch, 78,6% nghị quyết

hội đồng nhân dân; tổng sản lượng lương thực 15.418 tấn, đạt 88,6% kế hoạch, 76% nghị quyết hội đồng nhân dân, giảm 15,6% so với cùng kỳ. Chi đạo nhân dân trồng mới 10 ha cây chanh leo, nâng tổng số chanh leo hiện có lên 69 ha, đạt 100% kế hoạch; 46,3 ha gừng, đạt 132,3% nghị quyết hội đồng nhân dân, tăng 49,4% so với cùng kỳ; 84,7 ha cây ăn quả, tăng 4% so với cùng kỳ. Đặc biệt, toàn huyện đã có 2 sản phẩm đặc trưng của địa phương (Tinh bột nghệ đỏ, Bò Giàng) đạt sản phẩm OCOP với thứ hạng là 3 sao. Điều này đã góp phần vào việc tăng thu nhập bình quân đầu người lên mức 36,02 triệu đồng, tăng 5,94% so với cùng kỳ và giúp giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 34,02% xuống còn 29,51%.

3.3. Đánh giá chung về thực trạng sử dụng đất nông nghiệp của đồng bào DTTS huyện Tương Dương

Phân tích về tình hình sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Tương Dương cho thấy huyện có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước. Tuy nhiên, địa hình chủ yếu là đồi núi, diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ, chủ yếu là đất trồng rừng sản xuất. Do đó, nhân dân ở địa phương không có nhiều quỹ đất để sử dụng cho mục đích sản xuất, phát triển kinh tế. Đặc biệt, ở huyện Tương Dương, có đến 90% dân số là DTTS và trình độ dân trí trong việc sử dụng đất nông nghiệp còn khá hạn chế. Tình trạng thiếu nhận thức về các chính sách của Nhà nước về đất nông nghiệp đã làm giảm hiệu quả của việc triển khai và thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ưu tiên phát triển đất nông nghiệp cho đồng bào DTTS trên địa bàn huyện. Đặc biệt, sự thiếu hiểu biết này thể hiện rõ trong việc người dân chưa áp dụng được khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất, đồng thời thiếu thông tin về việc lựa chọn giống cây và chuyển đổi cây trồng để tối ưu hoá hiệu suất sản xuất. Các giống cây mà người DTTS chủ yếu dùng là lúa, ngô, sắn, khoai, chỉ có một số vùng có chuyển đổi ứng dụng những cây trồng mang lại hiệu quả như chanh dây, thanh long đỏ nhưng chưa phổ biến ở các vùng và hiệu quả mang lại thấp, chưa đáp ứng được thị trường. Trong khi đó, đây là loại hình sản xuất quan trọng, giúp ổn định lương thực của người dân.

Đối với đất trồng rừng, bà con dân tộc chủ yếu trồng các loại cây như keo, bạch đàn nhưng hiệu quả kinh tế không cao. Một số vùng có chuyển đổi trồng cây dược liệu nhưng chưa được phổ biến, có nhiều hộ dân được khoán trồng nhưng rơi vào tình trạng lỏ do địa hình, khí hậu và chưa có kinh nghiệm kỹ thuật trong khâu chọn giống, chăm sóc. Tình trạng này phản

ánh sự thiếu kinh nghiệm và kiến thức về quản lý rừng của đồng bào DTTS nên không tận dụng tối đa tiềm năng của đất đai và các loại cây trồng. Đây cũng chính là lý do mà tỉ lệ hộ nghèo ở huyện Tương Dương còn cao so với khu vực.

4. Một số giải pháp nâng cao năng lực sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp của đồng bào DTTS ở huyện Tương Dương

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp.

Tổ chức các khóa đào tạo và hướng dẫn thực hành về kỹ thuật canh tác, chăm sóc cây trồng và quản lý đất đai. Các khóa đào tạo không chỉ cung cấp kiến thức về các kỹ thuật mới nhất mà còn cho phép người dân tập trung thực hành, từ đó nâng cao kỹ năng và sự tự tin trong việc quản lý và sử dụng đất nông nghiệp. Bằng cách này, họ có thể tối ưu hoá sử dụng diện tích đất có sẵn, tăng sản xuất và thu nhập, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường.

Ngoài ra, việc xây dựng môi trường giáo dục liên tục và thuận lợi cũng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng DTTS về sử dụng đất nông nghiệp. Các hoạt động như hội thảo, tư vấn và trao đổi kinh nghiệm giữa các nông dân có thể được tổ chức thường xuyên để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của khu vực và cả nền kinh tế quốc gia.

Tổ chức các chương trình giáo dục thông qua phương tiện truyền thông như radio, truyền hình, báo chí và mạng xã hội để truyền đạt thông tin, phổ biến kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp, quản lý đất đai và các vấn đề liên quan. Các chương trình này cần được thiết kế để phù hợp với nhu cầu và tình hình cụ thể của cộng đồng.

Tổ chức các dự án thực địa và thử nghiệm tại các khu vực nông thôn, trong đó người dân có thể tham gia và trải nghiệm trực tiếp các phương pháp mới về canh tác và quản lý đất đai giúp người dân hiểu rõ hơn về ưu và nhược điểm của các phương pháp này và áp dụng vào thực tế.

Chính quyền địa phương tạo ra các mô hình nông nghiệp bền vững để người dân thấy được lợi ích và tính khả thi của việc áp dụng các phương pháp mới nhằm kích thích sự quan tâm và sự chấp nhận từ phía người dân.

Thứ hai, đổi mới cách thức tuyên truyền, hướng dẫn của cán bộ cơ sở cho đồng bào DTTS.

Một là, thăm hỏi, trò chuyện và tương tác trực tiếp với cộng đồng DTTS để hiểu rõ hơn về tâm tư, nguyện vọng và ý kiến của họ. Điều này đặc biệt quan trọng

trong việc nắm bắt những khó khăn và vấn đề mà người dân đang gặp phải trong việc canh tác trên đất nông nghiệp ở vùng đồi núi cao.

Hai là, cán bộ cơ sở cần có hiểu biết sâu sắc về đặc điểm văn hoá, ngôn ngữ và cơ cấu xã hội của cộng đồng DTTS. Điều này giúp các cán bộ có thể tìm ra các phương pháp canh tác phù hợp, đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng gia đình và cộng đồng, ngoài ra còn động viên bà con dân tộc thay đổi phương pháp canh tác, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Ba là, cán bộ cơ sở sử dụng các trường hợp thành công và điển hình trong cộng đồng như các câu chuyện thành công, những trải nghiệm đáng nhớ cũng là một cách hiệu quả để minh họa, khuyến khích đồng bào hưởng ứng và áp dụng những phương pháp canh tác mới cũng như công nghệ tiên tiến.

Bốn là, hướng dẫn cho người dân thay đổi cách canh tác và sử dụng giống cây mới. Do thói quen và phương pháp truyền thống nên bà con dân tộc ngại thay đổi phương pháp mới, do đó cán bộ cơ sở cần phải tiếp cận trực tiếp từng nhà dân để tư vấn để họ hiểu rõ hơn về chương trình của Nhà nước và áp dụng giống cây trồng mới mang lại năng suất và chất lượng cao hơn. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi sự chân thành và kiên nhẫn từ phía các cán bộ để tạo ra sự tin tưởng và thấu hiểu từ đồng bào, từ đó dân tin, nghe theo và áp dụng giống cây, thực hiện các biện pháp mới trong canh tác.

Thứ ba, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho đồng bào DTTS nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững trong cộng đồng.

Xây dựng các cơ chế hỗ trợ tài chính như vay vốn với lãi suất ưu đãi, hoặc cung cấp các khoản tài trợ không hoàn lại để người dân có thể đầu tư vào các hoạt động nông nghiệp bền vững. Hỗ trợ về vốn vay, giống cây, phân bón và công nghệ sẽ giúp giảm bớt gánh nặng tài chính và tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho đồng bào DTTS tham gia vào các mô hình nông nghiệp mới và hiệu quả. Thiết lập các quỹ vốn đầu tư cộng đồng để hỗ trợ các dự án phát triển nông nghiệp ở cấp độ cộng đồng.

Hỗ trợ người dân tiếp cận thị trường, xúc tiến thương mại và tạo ra các cơ hội kinh doanh cho các nhóm nông dân DTTS như giới thiệu các kênh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bền vững, hỗ trợ tiếp cận thị trường quốc tế và xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp.

Như vậy, việc tạo điều kiện hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho người dân DTTS không chỉ là một biện pháp cần thiết mà còn là bước quan trọng trong việc xây dựng nền tảng vật chất mang giá trị nhân văn để thúc đẩy phát

triển nông nghiệp bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống trong cộng đồng.

Thứ tư, hỗ trợ, khuyến khích đồng bào tham gia mô hình nông nghiệp mới và hiệu quả. Việc giới thiệu các mô hình thành công là một cách khác để tạo động lực cho đồng bào tham gia. Các buổi tham quan và hội thảo không chỉ giúp họ nhìn thấy những lợi ích và tiềm năng từ việc áp dụng các phương pháp mới mà còn tạo ra một không khí tích cực và sự quan tâm từ cộng đồng. Thông qua việc trao đổi kinh nghiệm và học hỏi, đồng bào có thể nâng cao kiến thức và kỹ năng, đồng thời xây dựng một mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình canh tác, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của nông nghiệp địa phương.

Đồng bào DTTS đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức khi canh tác trên các khu vực đất đồi núi cao. Những điều kiện địa lý khắc nghiệt, đất đai chật hẹp cùng với hệ thống canh tác truyền thống đã gây ra nhiều khó khăn cho việc áp dụng các phương pháp canh tác mới và hiệu quả. Do đó, việc nâng cao năng lực sử dụng đất nông nghiệp một cách bền vững cho đồng bào DTTS ở huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Để giải quyết tình hình này, cần thiết phải triển khai các biện pháp hỗ trợ và tuyên truyền một cách toàn diện. Đầu tiên, cần cung cấp tư vấn kỹ thuật và hỗ trợ về giống cây, phân bón và kỹ thuật canh tác hiện đại để giúp đồng bào thích nghi với điều kiện địa lý và khí hậu khắc nghiệt. Tiếp theo, việc tổ chức các buổi hội thảo, hướng dẫn thực hành và chia sẻ kinh nghiệm sẽ giúp đồng bào hiểu rõ hơn về lợi ích và phương pháp thực hiện các mô hình canh tác mới. Ngoài ra, cần phải tăng cường thông tin và tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, như vay vốn ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật và giống cây chất lượng. Điều này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng tài chính và tạo ra điều kiện thuận lợi cho đồng bào DTTS tham gia vào các mô hình nông nghiệp mới và bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tương Dương, *Nghệ An nhiều kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế xã hội* <https://baodantoc.vn/tuong-duong-nghe-an-nhieu-ket-qua-noi-bat-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-1702355068439.htm>.
2. Ủy ban dân tộc, *Đại hội đại biểu các DTTS huyện Tương Dương lần thứ III, Nghệ An, 2023*. <http://www.cema.gov.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong/hoat-dong-cua-cac-ban-dan-toc/dai-hoi-dai-bieu-cac-dtts-huyen-tuong-duong-lan-thu-iii.htm>.
3. Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương (2023), Báo cáo tóm tắt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tương Dương, Nghệ An.